

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 07- 04 -2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín  
dung và Hợp đồng thẻ tín dụng*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Kiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Vũ;
2. Ông Nguyễn Hữu Thọ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021; Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/TBXX.ST ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, Phường ..., Quận ..., thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh L. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 1140/2020/UQ-CNCT ngày 16/7/2020)

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP S(Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền – Ông Hồ Thanh L trình bày:*

- Ngày 04/7/2019, ông Nguyễn Thanh L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số: LD1918500726 ngày 04/7/2019:

Số tiền vay: 60.000.000 đồng;

Dư nợ hiện tại: 50.000.000 đồng;

Mục đích vay: Tiêu dùng CBNV;

Thời hạn vay: 48 tháng (Từ ngày 04/7/2019 đến ngày 04/7/2023);

Lãi suất: 12%/năm (góp đều).

Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Quá trình vay vốn, ông Nguyễn Thanh L đã thanh toán được 11 kỳ vốn và lãi với số tiền là 20.350.000 đồng (vốn 13.750.000 đồng, lãi 6.600.000 đồng), ngày 10/4/2020 đến hạn góp vốn gốc và lãi, nhưng ông L không có khả năng trả nợ. Mặc dù, đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, nhưng ông L không có thiện chí trả nợ. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 11/4/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 07/4/2021, ông L còn nợ 59.937.808 đồng (dư nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.639.452 đồng, lãi quá hạn 298.356 đồng).

- Ngày 22/02/2019, ông Nguyễn Thanh L có ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP S – PGD Thốt Nốt, Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào mức thu nhập của ông L. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông L đã thực hiện các giao dịch với số tiền 24.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng 12.036.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Thanh L còn nợ các khoản như sau:

Nợ gốc: 21.727.820 đồng;

Lãi quá hạn: 9.288.631 đồng;

Tổng cộng: 31.016.451 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP Syêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải trả số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2021 của 02 hợp đồng là 90.954.259 đồng:

- Vay tiêu dùng CBNV: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn: 9.639.452 đồng, lãi quá hạn: 298.356 đồng.

Thẻ tín dụng:

Nợ gốc: 21.727.820 đồng, lãi quá hạn: 9.288.631 đồng.

Ông Nguyễn Thanh L phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 08/4/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo các hợp đồng đã thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông Nguyễn Thanh L làm việc, lấy lời khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo qui định.

Ông Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, nên không ghi nhận được ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP Skhởi kiện ông Nguyễn Thanh L về việc đòi nợ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng do các bên thỏa thuận. Nay các đương sự có phát sinh tranh chấp nên xác định đây là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng*”, bị đơn Nguyễn Thanh L có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo qui định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Syêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2021 là 90.954.259 đồng cùng tiền lãi phát sinh, trên cơ sở là các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số: LD 1918500726 ngày 04/7/2019 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 22/02/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và

sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), kèm theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Thanh L.

Đối với ông Nguyễn Thanh L trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến để làm rõ vụ án, về việc có hay không việc ông L ký hợp Hợp đồng vay kèm giấy nhận nợ số: LD 1918500726 ngày 04/7/2019 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 22/02/2019 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày, nhưng ông L vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của mình. Như vậy, ông L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, trong đó có tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp. Xét các tài liệu, chứng cứ do ngân hàng giao nộp đã tuân thủ đúng qui định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xác định là chứng cứ. Theo các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện ông L ký tên Hợp đồng vay kèm giấy nhận nợ số: LD 1918500726 ngày 04/7/2019 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 22/02/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[4] Về mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng: Theo qui định khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức tín dụng 2017 “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật”. Mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng do các bên tự nguyện thỏa thuận, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên được chuyển sang nợ quá hạn theo qui định Điều 4 Hợp đồng vay kèm giấy nhận nợ số: LD 1918500726 ngày 04/7/2019 và Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ông L phải chịu lãi suất theo yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở.

Do đó, theo qui định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ Luật dân sự. Ông L có nghĩa vụ thanh toán nợ vay tính đến ngày 07/4/2021 cho Ngân hàng, với các khoản như sau:

- Vay tiêu dùng CBNV: 59.937.808 đồng (nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.639.452 đồng, lãi quá hạn 298.356 đồng).

Thẻ tín dụng: 31.016.451 đồng (Nợ gốc: 21.727.820 đồng, lãi quá hạn: 9.288.631 đồng).

Tổng số tiền ông L phải trả cho Ngân hàng là 90.954.259 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918500726 ngày 04/7/2019; Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2019 các bên đã ký.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí 4.547.500 đồng (90.954.259 đồng x 5%). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp Dụng: Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, 469, 470 Bộ Luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sđổi với ông Nguyễn Thanh L.

Buộc ông Nguyễn Thanh L trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2019 là 90.954.259 đồng.

Trong đó, tiền vay tiêu dùng CBNV: 59.937.808 đồng (nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.639.452 đồng, lãi quá hạn 298.356 đồng); Tiền thẻ tín dụng: 31.016.451 đồng (Nợ gốc: 21.727.820 đồng, lãi quá hạn: 9.288.631 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918500726 ngày 04/7/2019; Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2019 các bên đã ký.

Về án dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.547.500 đồng (tròn số); Ngân hàng TMCP S nhận lại 1.868.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 013401 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quốc Kiệt**